

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1895 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 08 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH NINH THUẬN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1788/TTr-SCT ngày 01 tháng 11 năm 2018 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 176 /BC-VPUB ngày 08 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ thủ tục hành chính số 16 đến thủ tục số 55, Mục XI - Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước tại Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền

giải quyết của Sở Công Thương ban hành kèm theo Quyết định 1345/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh Phạm Văn Hậu;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, TT.TH-CB;
- Lưu: VT, TCDNC. TXS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hậu



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, UBND CẤP HUYỆN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1895 /QĐ-UBND ngày 08 /11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----------|--|--|--|--|--|
| I | Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) | | | | |
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Qua bưu điện hoặc Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương, địa chỉ: đường 16/4 – Phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang-Tháp Chàm | Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành | Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| 2 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--------------------|--------------|----------------|
| 3 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 4 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 5 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 6 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 7 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 8 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 9 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----------|---|---|--|--|--|
| | chai | đủ hồ sơ hợp lệ | | | |
| 10 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 11 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 12 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| II | Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) | | | | |
| 1 | Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Qua bưu điện hoặc Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương, địa chỉ: đường 16/4 – Phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang-Tháp Chàm | Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành | Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|------------|--|---|---|--|--|
| 2 | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 3 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 4 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 5 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 6 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| III | Khí thiên nhiên nén (CNG) | | | | |
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương, địa chỉ: | Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành | Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|------------|--|---|--|--------------------|---|
| | | | đường 16/4 – Phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang-Tháp Chàm | | hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| 2 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 3 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 4 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 5 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 6 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|--|--|--|--|--|
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - UBND các huyện, thành phố; - Qua mạng điện tử (nếu có). | Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành | Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |
| 2 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
| 3 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |